

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌM SƠN**

Số: 2383/UBND-LĐTBXH

V/v rà soát, thống kê và báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bỉm Sơn, ngày 20 tháng 11 năm 2018

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 2729/SLĐTBXH-BTXH ngày 30/10/2018 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc rà soát, thống kê và báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015. UBND Thị xã Bỉm Sơn báo cáo kết quả như sau:

(Theo phụ lục gửi kèm)

UBND Thị xã Bỉm Sơn báo cáo Sở Lao động – TBXH tỉnh Thanh Hóa để tổng hợp báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BTXH.



Mai Đình Lâm

Phụ lục số 01

Tổng hợp tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo giai đoạn 2011-2015¹
 (Kèm theo Công văn số /UBND-LĐTBXH ngày /11/2018 của Thị xã Bỉm Sơn)

Số thứ tự Số Đối tượng (xếp theo thứ tự ưu tiên)	Tình hình thực hiện Chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo giai đoạn 2011-2015 ²	Trong đó:					Số hộ nghèo giai đoạn 2011-2015 có nhu cầu hỗ trợ về nhà ở nhưng chưa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt ³	Tổng số hộ nghèo giai đoạn 2011- 2015 có nhu cầu hỗ trợ về nhà ở nhưng chưa được hỗ trợ ⁴	Ghi chú	
		Số lượng nhà ở được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt	Số hộ đã được hỗ trợ và hộ có trong kế hoạch hỗ trợ 2018	Số nhà chưa được hỗ trợ	Trong đó:					
A	B	$I=2+3$	2	$3=4+5$	4	5	6	$7=5+6$	8	
1	Hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật)	0								
2	Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số	0								
3	Hộ gia đình thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai	0								
4	Hộ gia đình đang sinh sống tại các thôn, bản đặc biệt khó khăn	0								

¹ Chuẩn hộ nghèo giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

² Theo Quyết định số 5139/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Đề án thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

³ Đối tượng, điều kiện, nguyên tắc, phạm vi, thứ tự ưu tiên, nguồn vốn,... theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

⁴ Bao gồm cả Số hộ nghèo đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, có nhu cầu nhưng chưa được hỗ trợ và Số hộ nghèo có nhu cầu hỗ trợ về nhà ở nhưng chưa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Stt	Đối tượng (xếp theo thứ tự ưu tiên)	Tình hình thực hiện Chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo giai đoạn 2011-2015 ²						Số hộ nghèo giai đoạn 2011-2015 có nhu cầu hỗ trợ về nhà ở nhưng chưa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt ³	Tổng số hộ nghèo giai đoạn 2011- 2015 có nhu cầu hỗ trợ về nhà ở nhưng chưa được hỗ trợ ⁴	Ghi chú
		Số lượng nhà ở được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt	Số hộ đã được hỗ trợ và hộ có trong kế hoạch hỗ trợ 2018	Số nhà chưa được hỗ trợ	Trong đó:		Số nhà không còn nhu cầu hỗ trợ	Số nhà có nhu cầu nhưng chưa được hỗ trợ		
A	B	1=2+3	2	3=4+5	4	5	6	7=5+6	8	
5	Hộ gia đình đang sinh sống tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn	0								
6	Hộ gia đình đang cư trú tại các huyện nghèo thuộc Chương trình 30a	0								
7	Các hộ gia đình còn lại	50	27	23	10	13	0	13		
Tổng cộng										

NGƯỜI LẬP

Bản Son ngày 30 tháng 11 năm 2018



Mai Đình Lâm

Phu lục số 02

Tổng hợp danh sách hộ nghèo giai đoạn 2011-2015 có nhu cầu hỗ trợ về nhà ở nhưng chưa được hỗ trợ⁵

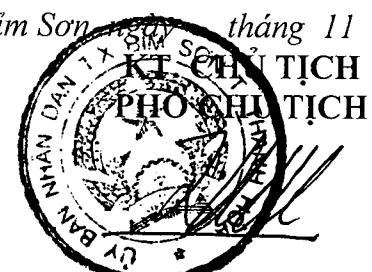
(Kèm theo Công văn số /UBND-LĐTBXH ngày /11/2018 của Thị xã Bỉm Sơn)

14	Mai Khả Đông	Quang Trung										x
15	Mai Khả Ngây	Quang Trung										x
16	Hoàng Thị Thủy	Quang Trung										x
17	Hồ Viết Văn	Quang Trung										x
18	Nguyễn Văn Tú	Quang Trung										x
19	Nguyễn Thị Chiến	Quang Trung										x
20	Nguyễn Văn Phượng	Quang Trung										x
21	Nguyễn Văn Hậu	Quang Trung										x
22	Mai Thị Kim	Quang Trung										x
23	Nguyễn Đình Sơn	Quang Trung										x

NGƯỜI LẬP



Bùm Sơn, tháng 11 năm 2018



Mai Đình Lâm